

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 11 /2019/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 03 tháng 7 năm 2019

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức  
và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố  
trên địa bàn tỉnh Bến Tre do thực hiện nhập xã, phường,  
thị trấn, ấp, khu phố giai đoạn 2019-2021**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 2717/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố giai đoạn 2019-2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố giai đoạn 2019 - 2021.

## 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố do dư do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố.

### Điều 2. Đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

#### 1. Đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ

##### a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã do dư nhưng được bố trí lại chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ được bảo lưu mức lương, phụ cấp hiện hưởng (gồm: Mức lương theo ngạch bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) và chế độ bảo hiểm trong thời gian tối đa 5 năm; khi có nhu cầu bố trí, sử dụng lại cán bộ, công chức cấp xã thì không phải thực hiện quy trình thi tuyển hoặc xét tuyển. Trong thời gian cán bộ, công chức được bố trí lại chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã, nếu tự nguyện xin nghỉ việc sẽ được hưởng chế độ theo quy định tại Điều này.

Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã do dư được giải quyết thôi việc ngay hoặc khi hết thời hạn 5 năm, nhưng không được bố trí lại, phải giải quyết cho thôi việc: Ngoài được hưởng các chính sách theo quy định hiện hành của Trung ương và địa phương, cán bộ, công chức cấp xã sẽ được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo ngạch bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã do dư được cho thôi việc ngay, nếu trong thời gian công tác được tính để hưởng trợ cấp có số năm hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố thì thời gian này được hưởng chế độ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố: Giải quyết cho thôi việc kể từ ngày Nghị quyết về việc sắp xếp đối với từng xã, phường, thị trấn của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực thi hành (không yêu cầu phải có đơn tự nguyện xin thôi việc); ngoài được hưởng các chính sách theo quy định hiện hành của Trung ương và địa phương (Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre), khi nghỉ việc được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 1 tháng sinh hoạt phí hiện hưởng gồm: Phụ cấp, trợ cấp và trợ cấp thêm do có bằng cấp chuyên môn (nếu có).

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc do nhập đơn vị hành chính cấp xã thì không được hưởng chế độ nghỉ việc theo Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc trước tuổi.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số. 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. /-2

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT. *VT*

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Mãi**